

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong hệ thống biển đảo Việt Nam, quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa có một vị trí hết sức quan trọng về địa chính trị và kinh tế. Nhà nước Việt Nam hiện nay kế thừa và phát huy truyền thống khai thác, bảo vệ biển, đảo của Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử; đồng thời chủ trương triển khai kinh tế biển, gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo phù hợp với lợi ích quốc gia và công ước Quốc tế.

Từ năm 1954 đến năm 1975, trong bối cảnh nước Việt Nam có hai thể chế chính trị cùng tồn tại ở hai miền Nam – Bắc, theo quy định của Hiệp định Genève thì hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa thuộc sự cai quản của chính quyền Việt Nam Cộng hòa (VNCH). Do vậy, nghiên cứu về các hoạt động khai thác và bảo vệ chủ quyền của chính quyền VNCH đối với quần đảo Hoàng Sa, không những mang tính khoa học cao mà còn chứa đựng những giá trị thực tiễn. Vì lẽ đó, chúng tôi chọn đề tài: *“Hoạt động khai thác và bảo vệ chủ quyền quần đảo Hoàng Sa của chính quyền VNCH (1954 -1975)”*, cho luận án tiến sĩ Sử học của mình.

Về ý nghĩa khoa học, luận án góp phần dựng lại bức tranh tương đối đầy đủ và toàn diện về các hoạt động khai thác và bảo vệ của chính quyền VNCH đối với quần đảo Hoàng Sa. Từ đó, chỉ ra những mặt tích cực và hạn chế của các hoạt động khai thác và bảo vệ quần đảo này.

Về ý nghĩa thực tiễn, luận án trình bày một cách đầy đủ, thuyết phục quá trình khai thác và bảo vệ của chính quyền VNCH trên thực địa theo yêu cầu “chiếm hữu thực sự” theo Công pháp Quốc tế; tập hợp một cách có hệ thống các tài liệu lịch sử có tính pháp lý cao, củng cố thêm hồ sơ pháp lý của Việt Nam về vấn đề Hoàng Sa; chỉ ra những bài học bổ ích, gợi ý thiết thực về các chính sách quản lý nhà nước về biển, đảo...

2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

- Đối tượng của đề tài là hoạt động khai thác và bảo vệ chủ quyền quần đảo Hoàng Sa của chính quyền VNCH, từ năm 1954 đến năm 1975.

2.2. Phạm vi nghiên cứu

- Giới hạn không gian nghiên cứu: Là Việt Nam Cộng hòa (tức miền Nam Việt Nam), không gian xác định là toàn bộ quần đảo Hoàng Sa.

- Giới hạn thời gian nghiên cứu: Từ năm 1954 đến năm 1975.

- Giới hạn nội dung nghiên cứu: Hoạt động khai thác và bảo vệ quần đảo Hoàng Sa của chính quyền VNCH.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích: Nhằm phân tích, trình bày một cách có hệ thống và toàn diện các hoạt động khai thác và bảo vệ quần đảo Hoàng Sa của chính quyền VNCH, từ năm 1954 đến năm 1975, bao gồm các hoạt động: Cử lực lượng ra giữ các đảo, tuần tra, canh gác, chặn bắt tàu thuyền nước ngoài xâm nhập, đấu tranh trên mặt trận ngoại giao; các hoạt động khai thác như: Sử dụng các cơ sở hạ tầng trên các đảo (hải đăng, đài khí tượng, đài vô tuyến...), tổ chức các hoạt động đánh bắt cá, khai thác phosphate và nghiên cứu khoa học...

3.2. Nhiệm vụ:

+ Một là, trình bày bối cảnh lịch sử tác động đến quá trình khai thác và bảo vệ quần đảo Hoàng Sa của chính quyền VNCH (1954 - 1975).

+ Hai là, phân tích, trình bày những nội dung cơ bản các hoạt động khai thác và bảo vệ quần đảo Hoàng Sa của chính quyền VNCH (1954 - 1975).

+ Ba là, đánh giá tính hiệu quả và hạn chế của các hoạt động khai thác, bảo vệ quần đảo Hoàng Sa của chính quyền VNCH (1954 - 1975);

+ Bốn là, rút ra những bài học kinh nghiệm phục vụ công cuộc khai thác, bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam hiện nay.

4. Phương pháp nghiên cứu

Chúng tôi đặc biệt coi trọng các phương pháp cơ bản của khoa học lịch sử: Phương pháp lịch sử và phương pháp logic. Cả hai phương pháp này được sử dụng đồng thời để phác họa, dựng lại quá trình lịch sử khách quan của các hoạt động khai thác và bảo vệ quần đảo Hoàng Sa từ năm 1954 đến năm 1975. Tuy nhiên, không phải lúc nào việc sử dụng hai phương pháp cũng có tính cân đối như nhau, mà tùy vào vấn đề trình bày mà một trong hai phương pháp sẽ chiếm vị thế ưu thế hơn.

Thứ đến, đề tài còn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu khác: Phương pháp so sánh cả ở góc độ lịch đại và đồng đại được áp dụng ở những lúc cần thiết, nhằm làm nổi bật một số vấn đề, nhất là về đặc điểm, vai trò của các chính quyền Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa. Phương pháp bản đồ học dùng để so sánh, đối chiếu và xác định vị trí các đảo thuộc quần đảo Hoàng Sa; Phương pháp hải dương học dùng để nghiên cứu các cứ liệu liên quan về ngư trường, sinh vật biển, dầu khí; chúng tôi còn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu thuộc về văn bản học, địa lý học để lý giải những vấn đề về địa dư, về các văn bản hành chính. Cuối cùng là phương pháp điền dã (gặp gỡ nhân chứng, khảo sát về Đội Hoàng Sa tại Lý Sơn) nhằm kiểm chứng, làm sinh động hơn các vấn đề liên quan đến đề tài.

5. Đóng góp của luận án

Về ý nghĩa khoa học, luận án góp phần dựng lại bức tranh tương đối đầy đủ và toàn diện về các hoạt động khai thác và bảo vệ của chính quyền VNCH đối với quần đảo Hoàng Sa. Từ đó, chỉ ra những mặt tích cực và hạn chế của các hoạt động khai thác và bảo vệ quần đảo này.

Về ý nghĩa thực tiễn, luận án chứng minh một cách đầy đủ, thuyết phục quá trình khai thác và bảo vệ của chính quyền VNCH trên thực địa theo yêu cầu “chiếm hữu thực sự” theo Công pháp Quốc tế; tập hợp một cách có hệ thống các tài liệu lịch sử có tính pháp lý cao, củng cố thêm hồ sơ pháp lý của Việt Nam về vấn đề Hoàng Sa; chỉ ra những bài học bổ ích, gợi ý thiết thực về các chính sách quản lý nhà nước về biển, đảo; góp phần giáo dục

truyền thống yêu biển đảo Việt Nam.

- Về cách thức tiếp cận nguồn tài liệu, luận án của chúng tôi có phương pháp tiếp cận tư liệu một cách đa dạng, phong phú và thuyết phục hơn: Ngoài việc tiếp cận các nguồn tài liệu là văn bản hành chính do chính quyền Việt Nam Cộng hòa ban hành liên quan đến quần đảo Hoàng Sa, chúng tôi còn sử dụng nhiều tài liệu được công bố bên ngoài Việt Nam; Luận án hoàn thành sẽ có đóng góp quan trọng trong việc hệ thống hóa nguồn tư liệu lịch sử về quần đảo Hoàng Sa, góp phần khẳng định lịch sử lâu đời, liên tục về chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo này.

- Về quan điểm và phương pháp nghiên cứu: Kế thừa kết quả của các nhà nghiên cứu đi trước cùng sự “cởi mở” trong cách nhìn nhận, cách đánh giá về các hoạt động khai thác bảo vệ quần đảo Hoàng Sa của chính quyền Việt Nam Cộng hòa những năm gần đây, luận án sẽ đưa ra những nhận định và cứ liệu khoa học trung thực, khách quan hơn, góp phần dựng lại một bức tranh khá toàn diện về các hoạt động này dưới góc nhìn sử học. Luận án sẽ xem xét các hoạt động khai thác và bảo vệ quần đảo Hoàng Sa của chính quyền VNCH trên căn bản những qui định của luật pháp Quốc tế, nhất là Luật Biển; đồng thời đảm bảo các nguyên tắc về bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và các quyền lợi khác của Việt Nam hiện nay.

6. Bố cục luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung luận án gồm 4 chương:

Chương 1: *Tổng quan tình hình nghiên cứu và nguồn tài liệu.*

Chương 2: *Hoạt động khai thác và bảo vệ quần đảo Hoàng Sa của chính quyền Việt Nam Cộng hòa, từ năm 1954 đến năm 1965.*

Chương 3: *Hoạt động khai thác và bảo vệ quần đảo Hoàng Sa của chính quyền Việt Nam Cộng hòa từ năm 1954 đến năm 1965.*

Chương 4: *Một số nhận xét và bài học kinh nghiệm.*

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ NGUỒN TÀI LIỆU

1.1. Tổng quan về quần đảo Hoàng Sa trước khi Việt Nam Cộng hòa tiếp quản(trước tháng 7.1954)

1.1.1. Tên gọi, vị trí địa lý, diện tích của quần đảo Hoàng Sa

Tên gọi xưa của người Việt để chỉ Hoàng Sa là Bãi Cát Vàng, Cồn Vàng hoặc Đại Trường Sa hay Vạn Lý Trường Sa. Hoàng Sa là một quần đảo san hô nằm giữa Biển Đông, ở vào khoảng $15^{\circ}45'$ - $17^{\circ}15'$ vĩ độ Bắc và 111° - 113° kinh độ Đông: Cách đảo Lý Sơn (Cù Lao Ré) của tỉnh Quảng Ngãi 64, 79 hải lý (chừng 120 km), cách đảo Hải Nam của Trung Quốc 75, 59 hải lý (140 km); với trên 37 đảo, cồn san hô, bãi đá, các hòn lớn nhỏ và bãi cạn, trải dài từ Tây sang Đông, dài khoảng 100 hải lý, từ Bắc xuống Nam khoảng 85 hải lý; với tổng diện tích khoảng 16.000km^2 , trong đó diện tích phần nổi khoảng 10km^2 .

1.1.2. Tài nguyên thiên nhiên và vị trí chiến lược của quần đảo Hoàng Sa

Quần đảo Hoàng Sa có một vị trí chính trị, quân sự vô cùng quan trọng, là nơi ẩn chứa nhiều tài nguyên thiên nhiên to lớn như dầu khí, phosphate, hải sản, chim... với trữ lượng lớn và phong phú, là vị trí có tính chiến lược quan trọng trên con đường hàng hải quốc tế đi qua Biển Đông.

1.1.3. Hoạt động khai thác tại quần đảo Hoàng Sa trước tháng 7.1954

Từ khi chiếm hữu trong hòa bình đến năm 1954, các chính quyền phong kiến Việt Nam cũng như chính quyền thuộc địa Pháp luôn tổ chức khai thác và bảo vệ quần đảo Hoàng Sa với các hoạt động như: Thu giữ hóa vật từ các con tàu đắm, cấp phép đánh bắt cá, vớt rong biển, khai thác phosphate, xây dựng đài hải đăng, khí tượng, cũng như đưa lực lượng quân sự ra trực tiếp bảo vệ, cứu hộ tại quần đảo Hoàng Sa.

1.1.4. Tuần tra, canh gác và bảo vệ Hoàng Sa trước tháng 7.1954

Từ khi chiếm hữu cho đến mãi sau này, các chúa và vua Nguyễn rất chú trọng việc tuần tra, bảo vệ, cứu hộ tại Hoàng Sa và xem đây là nhiệm vụ quan trọng, khẳng định chủ quyền của mình đối với quần đảo này. Thời Pháp thuộc, chính quyền Pháp thường huy động tàu chiến thường xuyên tuần tiểu tại Hoàng Sa, đưa lực lượng ra trực tiếp giữ các đảo... Dưới thời Chính phủ Quốc gia Việt Nam các hoạt động này vẫn diễn ra bình thường cho đến tháng 7 năm 1954.

1.2. Tình hình nghiên cứu

1.2.1. Kết quả nghiên cứu của các tác giả trong nước

Từ trước đến nay, ở những mức độ và phạm vi khác nhau đã có một số cuốn sách, chuyên luận, luận văn, luận án đề cập trực tiếp hoặc ít nhiều đến đề tài mà chúng tôi đang nghiên cứu. Có thể điểm qua lịch sử nghiên cứu như sau:

Giai đoạn trước năm 1975: Trước năm 1975, một số công trình nghiên cứu về Hoàng Sa và Trường Sa được công bố, phân nhiều bàn về vấn đề pháp lý song cũng đề cập một số các hoạt động khai thác và bảo vệ quần đảo Hoàng Sa của chính quyền Việt Nam Cộng hòa. Tiêu biểu như Hải quân Việt Nam Cộng hòa (8-1971), xuất bản *Đặc san Lướt sóng*, Bộ Dân vận và Chiêu hồi VNCH (3-1974), xuất bản đặc san *Hoàng Sa - Lãnh thổ Việt Nam Cộng hòa*, Đại học Sư phạm Sài Gòn (1-1975), được sự bảo trợ của Nhà sách Khai Trí, đã xuất bản tập san *Đặc khảo về Hoàng Sa và Trường Sa* (Số 29). Các tác giả Lê Thành Khê (1971), với *L'affaire des Iles Paracels et Spratley devant le droit International, Thèse 3^{ème} cycle*, Institut International d'Études et de Recherches Diplomatiques, Paris, Đinh Văn Cư (1972), với luận văn *Chủ quyền quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa...*

Giai đoạn từ năm 1975 đến nay: Các tác giả như: Văn Trọng (1979), Hoàng Sa - Quần đảo Việt Nam, Vũ Phi Hoàng (1984), Kể về hải đảo của chúng ta, Lưu Văn Lợi (1995), với Cuộc tranh chấp Việt - Trung về hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, Trần Công

Trục (2011), Dấu ấn Việt Nam trên biển Đông, Vũ Hữu San (2013), Địa lý Biển Đông với Hoàng Sa, Trường Sa... Cục Nghiên cứu Bộ Quốc phòng Việt Nam (8.1992) dịch và công bố tập sách “9 lần xuất quân của Trung Quốc”, Ủy ban Nhân dân huyện Hoàng Sa (2010) xuất bản tập Kỷ yếu Hoàng Sa... Từ năm 2014 đến nay, hàng loạt công trình nghiên cứu của các tác giả: Nguyễn Quang Ngọc, Đỗ Bang, Phạm Ngọc Trâm, Ngô Văn Minh, Nguyễn Nhã, Đinh Quang Hải, Trần Đức Cường, Nguyễn Ngọc Trường, Nguyễn Thái Anh, Trần Đức Anh Sơn, Lưu Anh Rô, Nguyễn Tuấn Khanh... có đề cập trực tiếp đến việc quản lý, bảo vệ chủ quyền của chính quyền VNCH đối với quần đảo Hoàng Sa.

1.2.2. Kết quả nghiên cứu của các tác giả nước ngoài

Nhìn chung, nghiên cứu về hoạt động khai thác và bảo vệ quần đảo Hoàng Sa của chính quyền VNCH, từ năm 1954 đến năm 1975 của các nhà nghiên cứu bên ngoài Việt Nam không nhiều. Từ năm 1975 đến nay, có một số công trình nghiên cứu chuyên sâu có đề cập đến đề tài này như: Hai tác giả Trung Quốc là Sa Lực – Mân Lực (tháng 2 năm 1992), đã công bố tập sách “9 lần xuất quân của Trung Quốc” của do Nxb. Văn nghệ Tứ Xuyên ấn hành, vào tháng 8 năm 1992; trong đó sự kiện cưỡng chiếm Hoàng Sa của VNCH năm 1974. Tác giả Monique Chemillier Gendreau (1996 - được dịch và ấn hành ở Việt Nam năm 1998) có một công trình biên khảo giá trị là *Chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa* do Nhà xuất bản L'Harmattan Paris ấn hành; có đề cập một số nghị định, sắc lệnh do VNCH ban hành liên quan đến việc quản lý quần đảo Hoàng Sa. Vũ Hữu San (2013), với *Địa lý Biển Đông với Hoàng Sa, Trường Sa* có đề cập một số hoạt động khai thác và bảo vệ của chính quyền VNCH đối với quần đảo Hoàng Sa.

1.2.3. Kết quả được kế thừa và vấn đề đặt ra

1.2.3.1. Kết quả được kế thừa

Thứ nhất, Thông qua các công trình nghiên cứu của các tác giả trên cho thấy, hoạt động khai thác và bảo vệ của nhà nước Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa là liên tục, do chính quyền

cấp cao trực tiếp chỉ đạo, các hoạt động: đánh bắt cá, thu thuế, cứu hộ, tuần tra... đều được thực thi một cách hòa bình qua các thời kỳ lịch sử; là nền tảng quan trọng để chúng tôi triển khai nghiên cứu luận án của mình.

Thứ hai, Kế thừa các công trình của người đi trước, bằng các cứ liệu dù còn tản mác, riêng lẻ đề cập các khía cạnh khác nhau về quá trình khai thác, bảo vệ quần đảo Hoàng Sa của chính quyền VNCH, đã giúp chúng tôi có thêm nhiều thông tin bổ ích nhằm bổ sung, khắc họa rõ nét và có cái nhìn khách quan hơn về các hoạt động này.

Thứ ba, Các hoạt động khai thác và bảo vệ quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam được các học giả quan tâm nghiên cứu và lý giải dưới nhiều góc độ khác nhau đã gợi mở cho chúng tôi nhiều hướng đi mới, nhất là xem xét vai trò của chính quyền VNCH đối với quần đảo Hoàng Sa, tính quốc tế và khu vực của nó trong bối cảnh lịch sử cụ thể; Chủ quyền hợp pháp của Việt Nam đối với quần đảo này đối với Công ước Quốc tế về Luật biển và hiến pháp, pháp luật của VNCH lúc bấy giờ...

1.2.3.2. Vấn đề đặt ra

Những khoảng trống của hoạt động khai thác và bảo vệ quần đảo Hoàng Sa của chính quyền VNCH (1954 – 1975) là không hề nhỏ ở mấy vấn đề sau:

Thứ nhất, Làm rõ bối cảnh lịch sử của quá trình tiếp quản, khai thác, bảo vệ quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam dưới thời VNCH (1954 - 1975), đặt trong bối cảnh đó để thấy những thuận lợi, khó khăn trong việc quản lý Hoàng Sa cũng như trách nhiệm của VNCH.

Hai là, Luận án tập trung làm rõ quá trình quản lý nhà nước của chính quyền VNCH đối với quần đảo Hoàng Sa, thông qua các hoạt động: Thành lập đơn vị hành chính, quản lý dân cư, bổ nhiệm chức danh PVHC (tức Đảo trưởng); vai trò chính quyền trung ương và bộ, ngành và địa phương của VNCH đối với quần đảo này.

Ba là, Làm rõ các chủ trương, chính sách của chính quyền

VNCH trên các lĩnh vực: Xây dựng, tu bổ đài khí tượng, hải đăng, xây dựng cơ sở hạ tầng, cấp phép khai thác phosphate và kêu gọi nước ngoài hợp tác đầu tư...; Đưa lực lượng Việt binh đoàn, Thủy quân lục chiến, Bảo an và Địa phương quân ra bảo vệ các đảo; Đấu tranh bảo vệ chủ quyền của VNCH đối quần đảo Hoàng Sa trên các diễn đàn quốc tế...

Bốn là, Luận án sẽ đánh giá khách quan và rút ra một số bài học kinh nghiệm từ các hoạt động khai thác, bảo vệ quần đảo Hoàng Sa của chính quyền VNCH, ngõ hầu gợi ý một số vấn đề liên quan đến công tác bảo vệ biển, đảo hiện nay.

1.3. Tổng quan nguồn tài liệu

1.3.1. Nguồn tài liệu thư tịch cổ

Đầu tiên là những tài liệu thư tịch chính thống của triều Nguyễn, như *Đại Nam thực lục*, *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, *Đại Nam liệt truyện*, *Đại Nam nhất thống chí* và *châu bản*. Chúng tôi cũng đặc biệt chú ý đến cuốn *Phủ biên tạp lục* của Lê Quý Đôn, *Hải ngoại kỷ sự* của Thích Đại Sán, *Nam Hà tiếp lục* (1811) của Lê Đản, *Lịch Triều hiến chương loại chí* của Phan Huy Chú, tài liệu Châu bản triều Nguyễn... Về *Tư liệu tiếng Pháp*: Quyển sách *Choix de lectures géographiques et historiques*, của M. Mentelle, sách *Souvenirs de Hué (Cochinchine)* của Michel Đức Chaigneau... ; Một số tạp chí tiếng Pháp tại Đông Dương và Pháp, đã viết nhiều bài về quần đảo Hoàng Sa như: Tuần báo L'Eveil Economique, Báo "*Le Monde Colonial Illustré*", Báo "*République*", Báo "*Presse Indochinoise*", Báo L'Eveil De L'Indochine, Báo "*Lit Tout*", Báo "*L'Illustration*"... Các thư tịch và các tài liệu trên cho thấy việc thực hiện chủ quyền và bảo vệ chủ quyền của chính quyền Việt Nam, cũng như nhân danh nước Việt Nam của người Pháp tại Hoàng Sa là liên tục và có hệ thống.

1.3.2. Nguồn tài liệu văn bản hành chính của chính quyền VNCH

Từ trước đến nay, những tư liệu sản sinh ra trong quá trình quản lý, khai thác, bảo vệ Hoàng Sa của chính quyền VNCH rất ít

người có điều kiện tiếp cận, khai thác. Hơn 20 năm qua và trong quá trình thực hiện luận án này, được sự tạo điều kiện của Trung tâm lưu trữ Quốc gia 2 tại thành phố Hồ Chí Minh và Trung tâm lưu trữ Quốc gia 4 tại Đà Lạt chúng tôi đã được tiếp cận và đọc hàng trăm ngàn trang tài liệu về Hoàng Sa, Trường Sa; riêng mảng đề tài khai thác và bảo vệ quần đảo Hoàng Sa của chính quyền VNCH có số lượng hồ sơ khá lớn, với hàng chục ngàn trang văn bản, ảnh tư liệu, bản đồ...

1.3.3. Nguồn tài liệu sản phẩm nghiên cứu khoa học

Về các đề tài khoa học: Nguyễn Quang Ngọc (1995), *Lịch sử chủ quyền của Việt Nam ở hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*, Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng (2012): Thực hiện đề tài: *Quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam qua tài liệu lưu trữ của chính quyền VNCH giai đoạn 1954 – 1975*, Hội Khoa học Lịch sử Thừa Thiên Huế (2012 - 2014), “*Tổ chức và hoạt động bảo vệ biển đảo Việt Nam dưới triều Nguyễn thời kỳ 1802 - 1885*”, Đề tài khoa học thuộc Quỹ Phát triển khoa học và Công nghệ quốc gia (Nafosted) do Đỗ Bang làm Chủ nhiệm. Đại học Đà Nẵng - Đại học Phạm Văn Đồng tổ chức hội thảo: *Hoàng Sa - Trường Sa: Sự thật lịch sử (2014)*...

1.3.4. Nguồn tài liệu nhân chứng

Tác giả đã tiếp xúc các nhân chứng từng là nhân viên khí tượng, lính Bảo an, Địa phương quân, nhân viên khác thác phosphate, công nhân xây dựng, cán sự hành chính thuộc các xã Định Hải, xã Hòa Long, ngư dân đã từng và hiện đang đánh bắt hải sản tại Hoàng Sa đang sống ở Quảng Nam, Đà Nẵng, Huế, Quảng Ngãi... giúp bổ cứu, làm sáng tỏ thêm nhiều vấn đề mà tài liệu lưu trữ chưa nhắc đến.

CHƯƠNG 2

HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC VÀ BẢO VỆ QUẦN ĐẢO HOÀNG SA CỦA CHÍNH QUYỀN VIỆT NAM CỘNG HÒA, TỪ NĂM 1954 ĐẾN NĂM 1965

2.1. Bối cảnh lịch sử và quá trình tiếp quản quần đảo Hoàng Sa

Từ năm 1954, thực hiện hiệp Genève về chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương, nước Việt Nam tạm chia thành hai miền Nam – Bắc, với 2 thể chế chính trị khác nhau. Chính quyền VNCH có trách nhiệm tiếp thu và cai quản hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

2.2. Hoạt động khai thác quần đảo Hoàng Sa của chính quyền VNCH từ năm 1954 đến năm 1965

2.2.1. Xây dựng cơ sở hạ tầng trên các đảo

Chính quyền VNCH tiến hành tái thiết Nha khí tượng Hoàng Sa, sửa chữa, tu bổ nhiều hạng mục công trình khác để phục vụ cho việc khai thác, bảo vệ Hoàng Sa như: Xây dựng nhà kho, bãi chứa, cầu cảng để khai thác phosphate; xây dựng các nhà công vụ cho lực lượng trú đóng bảo vệ...

2.2.2. Hoạt động khai thác phosphate

Chính quyền VNCH cho thành lập *Công ty khai thác quần đảo Tây Sa* để khai thác phosphate và cho phép các công ty nước ngoài đầu tư trong lĩnh vực này, điển hình là Công ty Hữu Phát (Yew Huat) của Singapore. Số lượng khai thác từ năm 1954 đến năm 1965, là không hề nhỏ.

2.2.3. Các hoạt động đánh bắt cá, khảo sát dầu khí, hải dương học

Chính quyền VNCH cho ngư dân Việt Nam và nước ngoài đến đánh bắt cá và vớt rong biển tại Hoàng Sa khá tập nập; tiến hành nhiều hoạt động nghiên cứu khoa học về hải dương học, Ngư nghiệp học, Khí tượng học, Địa chất học, nhất là dầu khí... tại quần đảo Hoàng Sa.

2.3. Hoạt động bảo vệ tại quần đảo Hoàng Sa của chính quyền VNCH, từ năm 1954 đến năm 1965

2.3.1. Thành lập đơn vị hành chính xã Định Hải

Giai đoạn này, về mặt quản lý nhà nước đối với quần đảo Hoàng Sa, chính quyền VNCH quyết định thành lập đơn vị hành chính xã Định Hải (tức quần đảo Hoàng Sa), thuộc huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam.

2.3.2. Thay thế lực lượng bảo vệ trên các đảo

Trước năm 1954, chính phủ Quốc gia Việt Nam cử lực lượng Việt binh đoàn ra canh giữ Hoàng Sa. Từ năm 1956, chính quyền VNCH đưa lực lượng thủy quân lục chiến và sau đó từng bước thay thế lực lượng này bằng Bảo an quân để bảo vệ các đảo thuộc quần đảo Hoàng Sa.

2.3.3. Hoạt động tuần tra, bảo vệ và cứu hộ tại Hoàng Sa

Thông qua các hoạt động quân sự, chính quyền VNCH đã theo dõi chặt chẽ mọi biến động của các nước có ý đồ xâm chiếm Hoàng Sa, nhất là Trung Quốc. Thường xuyên tuần tra, bảo vệ, chặn bắt ngư dân nước ngoài xâm phạm lãnh hải cũng như thực hiện công tác cứu hộ tại Hoàng Sa...

2.3.4. Tuyên truyền và đấu tranh bảo vệ chủ quyền đối với Hoàng Sa

Từ năm 1954 đến năm 1965, chính quyền VNCH tổ chức hàng loạt các hoạt động tuyên truyền về chủ quyền Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa ở trong và ngoài nước.

CHƯƠNG 3

HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC VÀ BẢO VỆ QUẦN ĐẢO HOÀNG SA CỦA CHÍNH QUYỀN VIỆT NAM CỘNG HÒA, TỪ NĂM 1965 ĐẾN NĂM 1975

3.1. Bối cảnh lịch sử

Năm 1965 trở đi, khi Hoa Kỳ đưa quân viễn chinh vào miền Nam Việt Nam và mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, là bước ngoặt lớn trong các hoạt động khai thác, bảo vệ quần đảo Hoàng Sa của chính quyền VNCH. VNCH đã nhận được sự viện trợ mạnh mẽ từ Hoa Kỳ về tàu chiến, máy bay, máy móc, thiết bị hiện đại... giúp họ bảo vệ quần đảo Hoàng Sa hữu hiệu hơn. Tuy nhiên, từ năm 1972 trở đi, khi Hoa Kỳ bắt tay với Trung Quốc hồng “rút chân ra khỏi vùng lầy Việt Nam” thì họ đã thỏa hiệp để Trung Quốc cường chiếm quần đảo Hoàng Sa của VNCH.

3.2. Hoạt động khai thác quần đảo Hoàng Sa của chính quyền VNCH từ năm 1965 đến năm 1975

3.2.1. Tiếp tục xây dựng, củng cố các cơ sở hạ tầng

Từ năm 1965 trở đi, cơ sở hạ tầng của VNCH trên quần đảo Hoàng Sa được đầu tư xây dựng qui mô hơn trước như: Nhà khí tượng, chỗ trú ẩn, nơi phòng vệ... trên các đảo.

3.2.2. Hoạt động của đài khí tượng Hoàng Sa

Ty khí tượng Hoàng Sa (Station Pattle) trực thuộc Nha Khí tượng của VNCH hoạt động khá hiệu quả trong dự báo thời tiết về đất liền, cho đến khi Trung Quốc cường chiếm quần đảo Hoàng Sa và sử dụng cơ sở này.

3.2.3. Quy định về lãnh hải, khai thác hải sản và khảo sát khoa học

Thời gian này, VNCH ban hành các Sắc luật qui định lại về lãnh hải và việc xử lý các ngư thuyền ngoại quốc vi phạm hải Việt Nam. Đồng thời cấp phép đánh cá, khảo sát khoa học, nhất là khảo sát dầu khí tại Hoàng Sa...

3.3. Hoạt động bảo vệ quần đảo Hoàng Sa của chính quyền VNCH, từ năm 1965 đến năm 1975

3.3.1. Sáp nhập xã Định Hải vào xã Hòa Long và bổ nhiệm các Phái viên hành chính

Đến năm 1968, để “giản dị hóa bộ máy hành chính”, chính quyền VNCH quyết định sáp nhập xã Định Hải vào địa phận xã Hòa Long, thuộc quận Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam; đồng thời lần lượt cử hàng loạt Phái viên hành chính (tức Đảo trưởng) để phụ trách tổng quát mọi hoạt động an ninh, hành chính trên các đảo.

3.3.2. Thực hiện việc canh gác, theo dõi, bắt giữ tàu nước ngoài xâm nhập

Lực lượng Bảo an sau đó được đổi tên thành Địa phương quân của VNCH tiếp tục trú đóng và bảo vệ các đảo thuộc quần đảo Hoàng Sa. Lực lượng này phối hợp cùng Hải quân, TQLC chặn bắt, cứu hộ nhiều vụ tàu cá Đài Loan, Trung Quốc xâm phạm lãnh thổ tại đây... Từ năm 1965 đến năm 1975, Bộ Ngoại giao VNCH thường xuyên ra thông cáo chứng minh chủ quyền của mình trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

3.3.3. Chiến đấu bảo vệ quần đảo Hoàng Sa trước sự xâm chiếm của Trung Quốc (1974)

Tháng 1.1974, sau khi có sự thỏa hiệp của Mỹ, Trung Quốc đã quyết định phát động một cuộc “tiểu chiến tranh chớp nhoáng” để cưỡng chiếm quần đảo Hoàng Sa của chính quyền VNCH. VNCH đã có nhiều hành động đáp trả quyết liệt hành động này của Trung Quốc trên thực địa cũng như trên mặt trận ngoại giao và nhận được sự ủng hộ của nhiều “quốc gia đồng minh”, trong khi Hoa Kỳ quyết định “không đứng về bên nào”.

3.3.4. Ý chí đấu tranh bảo vệ chủ quyền của nhân dân, chính quyền VNCH và quan điểm của các nước về vấn đề Hoàng Sa

Khi Trung Quốc chiếm Hoàng Sa, chính quyền và nhân dân VNCH rất phẫn nộ và kêu gọi Liên Hiệp Quốc và các nước quan tâm, giải quyết vụ việc này. Tại miền Nam hàng triệu người xuống đường mítting, lên án hành động xâm lược của Trung

Quốc, đưa thư kiến nghị lên Liên Hiệp Quốc phản đối Trung Quốc; Bên ngoài Việt Nam, sinh viên Việt Nam ở các nước kéo đến đại sứ quán của Trung Quốc để phản đối quyết liệt...

Trên thế giới nhiều nước ủng hộ tính chính nghĩa của VNCH đối với Hoàng Sa và phản đối Trung Quốc về việc họ dùng vũ lực để cưỡng chiếm quần đảo này. Trong lúc Hoa Kỳ chủ trương “không đứng về bên nào” thì Liên Xô lại có thái độ rất kiên quyết, kịch liệt phản đối Trung Quốc và kêu gọi các nước quan tâm đến con đường hàng hải đi qua quần đảo Hoàng Sa của VNCH.

CHƯƠNG 4

MỘT SỐ NHẬN XÉT VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

4.1. Các hoạt động quản lý hành chính, khai thác và bảo vệ quần đảo Hoàng Sa của chính quyền VNCH là liên tục, thống nhất, toàn diện và phù hợp với công pháp Quốc tế

Chính quyền VNCH quản lý hành chính quần đảo Hoàng Sa bằng việc căn cứ vào Công pháp Quốc tế và Hiến pháp để ban hành các văn bản pháp quy như luật, nghị định, thông tư...; Việc quản lý quần đảo Hoàng Sa là chặt chẽ, thống nhất ở hầu hết các lĩnh vực từ các bộ, ngành trung ương cho đến địa phương...

4.1.1. Công tác quản lý hành chính của chính quyền VNCH đối với quần đảo Hoàng Sa là liên tục, thống nhất, chặt chẽ và chuyên nghiệp hơn so với trước đó

Chính quyền trung ương VNCH thông qua các bộ, ngành đã chỉ đạo bao quát, cụ thể các hoạt động khai thác và bảo vệ đối với quần đảo Hoàng Sa là liên tục, thống nhất và chặt chẽ.

4.1.2. Vai trò của chính quyền trung ương và trách nhiệm của địa phương trong việc quản lý quần đảo Hoàng Sa là bao quát, cụ thể và linh hoạt

Chính quyền trung ương VNCH luôn chú trọng đến chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa bằng việc quan tâm chỉ đạo (và trực tiếp phát ngôn khi cần thiết) ở hầu hết các lĩnh vực quân sự, chính trị, ngoại giao, kinh tế... với các chủ trương cụ thể, bao quát và linh hoạt. Công tác khai thác, bảo vệ quần đảo Hoàng Sa trên thực địa được thể hiện nhiều khía cạnh, có sự thống nhất trong việc phân công trách nhiệm giữa các bộ, ngành của trung ương và địa phương.

4.2. Hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng và khai thác của chính quyền VNCH đối với quần đảo Hoàng Sa là qui mô và toàn diện hơn so với trước

4.2.1. Xây dựng các cơ sở hạ tầng qui mô, đảm bảo cho sự hoạt động khai thác và bảo vệ

Các hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng, khai thác phosphate, cấp phép đánh cá, thu thuế; thực hiện cứu hộ, khảo cứu khoa học... tại quần đảo Hoàng Sa dưới thời VNCH là sự kế tục, tiếp nối của các chính quyền Việt Nam trước đó song được nâng lên mức cao và đa dạng hơn.

4.2.2. Hoạt động khai thác khá đa dạng trên nhiều lĩnh vực

Chính quyền VNCH đã khai thác hiệu quả vị trí, tiềm năng của Hoàng Sa trong việc phục vụ phát triển đất nước về hàng hải, kinh tế biển và bảo vệ lãnh thổ từ phía biển.

4.3. Hoạt động đấu tranh ngoại giao và tuyên truyền về chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa của chính quyền VNCH là thường xuyên và hiệu quả

4.3.1. Thường xuyên lên tiếng khẳng định và bảo vệ chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa tại các diễn đàn, hội nghị ngoại giao trên thế giới

Chính các hoạt động ngoại giao đã làm cho nhiều quốc gia lên tiếng phản đối Trung Quốc và ủng hộ VNCH trong vấn đề Hoàng Sa, ngoại giao là một bộ phận cấu thành và thống nhất trong ý chí bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia của VNCH.

4.3.2. Thực hiện hiệu quả công tác tuần tra, canh gác và cứu hộ nhưng với quy mô còn nhỏ và yếu

Lực lượng bảo vệ của VNCH tại quần đảo Hoàng Sa đã làm tốt vai trò, nhiệm vụ của mình, họ liên tiếp cứu hộ và bắt giữ nhiều tàu thuyền nước ngoài xâm phạm hải phận... song qui mô của các hoạt động này còn nhỏ và yếu, không thể so sánh với Trung Quốc thực hiện tại đảo Phú Lâm ở cùng một thời điểm. Tuy nhiên, việc lực lượng hấp pháp của VNCH chiến đấu và hy sinh khi Trung Quốc cưỡng chiếm quần đảo Hoàng Sa cho thấy tính chính nghĩa và chủ quyền của VNCH.

4.3.3. Hoạt động tuyên truyền trong nhân dân về chủ quyền của VNCH đối với quần đảo Hoàng Sa là thường xuyên và đa dạng

VNCH thường xuyên tuyên truyền về chủ quyền của mình đối với quần đảo Hoàng Sa ở trong và ngoài nước với nhiều hình

thức đa dạng, phong phú. Nội dung tuyên truyền chủ quyền của họ về Hoàng Sa thông qua các hoạt động đưa tin về các khảo cứu khoa học, về dầu khí; cử nhà báo, nhà thơ, nhạc sĩ ra các đảo thuộc quần đảo Hoàng Sa để làm thơ, sáng tác nhạc, viết báo; đồng thời thường xuyên cung cấp tin tức cho báo chí Quốc tế...

4.3.4. Những hạn chế trong các hoạt động khai thác và bảo vệ quần đảo Hoàng Sa của chính quyền VNCH

Hạn chế có tính bao trùm trong việc khai thác và bảo vệ quần đảo Hoàng Sa của chính quyền VNCH chính là việc họ lệ thuộc quá lớn vào Hoa Kỳ và đã không thấy được ý đồ của Trung Quốc đối với quần đảo Hoàng Sa, không có sự chuẩn bị cần thiết cho một cuộc chiến tranh bảo vệ lãnh thổ một cách hữu hiệu (hoạt động khai thác thì nhỏ lẻ, xây dựng cơ sở hạ tầng không tương xứng trong việc phục vụ phát triển kinh tế và bảo vệ, thực hiện bảo vệ không bao quát ở các đảo thuộc quần đảo này...). Chính việc dựa vào Hoa Kỳ nên khi nước này “bán đứng đồng minh” thì VNCH nhanh chóng rơi vào tình trạng bị động trong đối phó với Trung Quốc và để mất quần đảo Hoàng Sa vào tay Trung Quốc năm 1974.

4.4. Một số bài học kinh nghiệm

4.4.1. Luôn có các giải pháp tổng hợp để khai thác và bảo vệ nhằm khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa

Việc quản lý hành chính nhà nước đối với huyện Hoàng Sa hiện nay, cần phải thống nhất từ Trung ương, bộ, ngành đến chính quyền thành phố Đà Nẵng, nhất là UBND huyện Hoàng Sa về việc tuần tra, bảo vệ lãnh hải, cứu hộ ngư dân, cấp phép đánh bắt cá, cấp phép khảo cứu khoa học, hợp tác khai thác dầu khí, đất hiếm...

4.4.2. Xác định biển đảo là địa bàn chiến lược, luôn sẵn sàng trong việc bảo vệ chủ quyền quốc gia, nhất là ở những thời điểm lịch sử có tính nhạy cảm

Để bảo vệ chủ quyền quốc gia tại các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa thì chính quyền Trung ương luôn phải tự đặt mình

trong tình thế sẵn sàng chiến đấu, với một tiềm lực kinh tế, chính trị, quân sự đủ mạnh và tránh bị động, bất ngờ. Trung Quốc luôn lợi dụng lúc Việt Nam bất ổn về chính trị trong những thời khắc nhạy cảm của lịch sử, để xâm phạm chủ quyền của Việt Nam.

4.4.3. Nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ; khôn khéo, linh hoạt trong việc tìm kiếm sự đồng thuận, ủng hộ của Quốc tế; tăng cường hợp tác trong khai thác và bảo vệ biển đảo một cách hữu hiệu

Luôn tôn trọng luật pháp Quốc tế và Hiến chương Liên Hiệp quốc trong việc bảo vệ chủ quyền quốc gia trên cơ sở tôn trọng lợi ích của các nước liên quan, tranh thủ sự ủng hộ của các nước; đối xử công bằng, khéo léo với các nước có lợi ích chồng lấn tại Hoàng Sa.

4.4.4. Cần xây dựng một lực lượng hải quân, cảnh sát biển và dân quân biển tinh nhuệ, hiện đại; Thường xuyên tuần tra, bảo vệ lãnh hải và hỗ trợ các hoạt động dân sự tại quần đảo Hoàng Sa

Cần xây dựng một lực lượng hải quân, cảnh sát biển, dân quân biển hùng mạnh để bảo vệ lãnh thổ quốc gia, bảo vệ con đường hàng hải quốc tế này, đây là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng và xuyên suốt. Không ngừng đào tạo, huấn luyện cũng như trang bị những trang thiết bị, khí tài hiện đại cho các lực lượng trên để bảo vệ chủ quyền quốc gia.

4.4.5. Không ngừng tuyên truyền về chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa

Thông qua các cơ quan truyền thông, báo chí trong và ngoài nước, thường xuyên tuyên truyền, khẳng định chủ quyền không thể chối cãi của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa; tổ chức và hỗ trợ các sinh hoạt học thuật về biển, đảo...

KẾT LUẬN

Kết lại có thể thấy rằng, việc quản lý, khai thác và bảo vệ quần đảo Hoàng Sa của chính quyền VNCH là qui mô, toàn diện có nhiều điểm mới hơn so với các thời kỳ trước.

Trong trong một bối cảnh lịch sử vô cùng éo le và phức tạp, với những mối quan hệ quốc tế đan xen, chồng chéo lên nhau: Đất nước bị chia thành hai miền Nam – Bắc, với 2 thể chế chính trị khác nhau cùng tồn tại lại bị tác động bởi 2 phe xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa; VNCH hầu như dựa hẳn vào Hoa Kỳ, nhận sự bảo trợ của nước này và chống lại VNDCCCH, đã làm cho họ không thể huy động đầy đủ sức mạnh của cả dân tộc trong việc khai thác và bảo vệ quần đảo Hoàng Sa.

Tuy nhiên, hoạt động khai thác và bảo vệ quần đảo Hoàng Sa của VNCH, từ năm 1954 đến năm 1975, có ý nghĩa vô cùng quan trọng, nó khẳng định sự liên tục chủ quyền, sự kế tục và phát triển một cách có hệ thống các hoạt động khai thác, bảo vệ của Việt Nam trên thực địa đối với quần đảo Hoàng Sa từ các chính quyền trước đó. Qua đó cũng cho thấy ý chí thống nhất về ý chí về chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam đối với phần lãnh thổ thiêng liêng này.

Ở khía cạnh khai thác, chính quyền VNCH đã thành công trong việc tiếp tục sử dụng vị trí chiến lược của Hoàng Sa trong việc dự báo thời tiết, hướng dẫn hải hành, đảm bảo an ninh đường biển; cũng như khai thác phosphate, đánh cá, khảo cứu dầu khí, hải dương học, thực vật học, điều học... Đặc biệt, VNCH đã có chủ trương khá linh hoạt trong việc hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực khai thác phosphate, khảo sát địa dư, hải dương học, dầu khí... tại Hoàng Sa với các nước Singapore, Hoa Kỳ, Nhật Bản. Các hoạt động bảo vệ Hoàng Sa của chính quyền VNCH bao gồm nhiều nội dung khác nhau như: điều động lực lượng quân sự (TQLC, Hải quân, Bảo an, Địa phương quân) ra trực tiếp bảo vệ các đảo nhằm đảm bảo an ninh hàng hải, chống xâm nhập, bắt giữ những người vi phạm hải phận, bảo vệ ngư trường truyền thống

bằng các hoạt động tuần tra, canh gác, chặn bắt ngư dân nước ngoài xâm phạm bất hợp pháp, thực hiện cứu hộ tàu thuyền; phối hợp với hải quân Hoa Kỳ trong việc chia sẻ tin tức tình báo, tuần tra chung tại vùng biển này... Trên mặt trận ngoại giao VNCH thể hiện lập trường vừa mềm dẻo, vừa kiên quyết; đồng thời tranh thủ sự bảo trợ, ủng hộ của Hoa Kỳ và các nước lớn song tránh làm “rạn nứt tình cảm” với các quốc gia thân hữu như Đài Loan và Philippines. Đỉnh điểm của hoạt động bảo vệ là hành động hy sinh của các binh lính VNCH tại Hoàng Sa năm 1974, cho thấy ý chí chủ quyền, quyền lợi quốc gia của Việt Nam tại Hoàng Sa là không thể chối cãi; đồng thời cho thấy việc dùng vũ lực cưỡng chiếm Hoàng Sa của Trung Quốc đã chà đạp lên Hiến chương Liên Hiệp Quốc và luật pháp quốc tế, nên sẽ không bao giờ đưa đến cho họ chủ quyền đối với quần đảo này.

Hoạt động khai thác và bảo vệ quần đảo Hoàng Sa của chính quyền VNCH, từ năm 1954 đến năm 1975, đã bác bỏ thuyết phục cái gọi là “chủ quyền lịch sử” của Trung Quốc đối với quần đảo Hoàng Sa.

Chính các hoạt động quản lý hành chính, khai thác và bảo vệ như: thành lập đơn vị hành chính, cử lực lượng ra trú đóng và bảo vệ thường xuyên, chặn bắt tàu thuyền Trung Quốc, Đài Loan xâm nhập trái phép, cho phép đánh bắt cá, hợp tác khai thác phosphate; hướng dẫn hải hành và cảnh báo tàu thuyền, dự báo thời tiết, cứu hộ, khảo cứu khoa học... của chính quyền VNCH tại Hoàng Sa cho thấy sự chính danh, hợp pháp, hợp hiến và phù hợp với luật pháp Quốc tế; đồng thời bác bỏ một cách hiệu quả, thuyết phục những mạo nhận chủ quyền, đòi hỏi vô lý của Trung Quốc đối với quần đảo Hoàng Sa. Những hoạt động bắt giữ và phóng thích ngư dân Trung Quốc, Đài Loan xâm nhập trái phép tại quần đảo Hoàng Sa cùng với việc tuyên báo chủ quyền thường xuyên, liên tục của VNCH trên các diễn đàn quốc tế; những phát biểu phản đối công khai phản đối sự mạo nhận chủ quyền, xâm phạm của tàu thuyền Trung Quốc của chính quyền VNCH là cơ sở quan trọng, khẳng định chủ quyền liên tục, thống nhất của Việt Nam

đối với quần đảo Hoàng Sa. Việc Trung Quốc dùng vũ lực cưỡng chiếm quần đảo Hoàng Sa từ chính quyền VNCH cho thấy sự bất hợp pháp, bất chấp luật pháp Quốc tế của Trung Quốc, vì vậy sẽ không bao giờ cho họ có được chủ quyền đối với phần đất này của Việt Nam.

Các hoạt động khai thác và bảo vệ chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa của chính quyền VNCH có ý nghĩa đặc biệt về mặt pháp lý và quản lý nhà nước đối với Việt Nam hiện nay

Qua nghiên cứu hoạt động khai thác và bảo vệ quần đảo Hoàng Sa của chính quyền VNCH cho thấy vị trí, vai trò, quyền lợi quốc gia của Việt Nam đối với quần đảo này là vô cùng quan trọng, nó không chỉ ảnh hưởng đến không gian sinh tồn, sức mạnh trên biển của Việt Nam mà cả khu vực và thế giới. Vì lẽ đó, việc tranh chấp về quyền chủ quyền tại quần đảo Hoàng Sa hiện nay, không chỉ được giải quyết song phương giữa Việt Nam và Trung Quốc mà còn phải dựa trên tinh thần đa phương (nhiều quốc gia có quyền lợi tại Biển Đông nhằm đảm bảo con đường hàng hải, hàng không Quốc tế đi qua khu vực này) trên tinh thần Hiến chương Liên Hiệp Quốc và luật pháp quốc tế bao gồm UNCLOS.

Nghiên cứu đề tài *“Hoạt động khai thác và bảo vệ chủ quyền quần đảo Hoàng Sa của chính quyền VNCH (1954 -1975)”* chúng tôi cơ bản đã dựng lại một bức tranh khá toàn diện, với các mảng màu tối – sáng khác nhau về các hoạt động khai thác và bảo vệ quần đảo Hoàng Sa của chính quyền VNCH, song nhiều vấn đề không kém phần quan trọng liên quan đến đề tài như: Sự thật về sự thỏa hiệp giữa Hoa Kỳ với Trung Quốc trong vấn đề Hoàng Sa, sự hiện diện và xung đột lợi ích của các nước lớn xung quanh vùng biển này (nhất là Liên Xô, Hoa Kỳ và Trung Quốc)... đã tác động và có ý nghĩa ra sao đối với VNCH lúc bấy giờ, cũng như đối với Việt Nam trong bối cảnh quốc tế ngày nay? Là những vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu trong thời gian đến.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ

1. Lưu Anh Rô, “Thủ đoạn “ngư phủ, tàu lạ” của Trung Quốc sử dụng để lấn dần từng bước, rồi thực hiện một cuộc “tiểu chiến tranh” cướp đoạt quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam – Qua tài liệu lưu trữ của chính quyền Việt Nam Cộng hòa (1954 – 1975)”, Viện Sử học, *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, Số 6 (458) – 2014, tr 11 – 18.
2. Lưu Anh Rô, “Quần đảo Hoàng Sa dưới thời Ngô Đình Diệm”, Viện Sử học, *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, Số 8 (460) – 2014, tr 52 – 59.
3. Lưu Anh Rô, “Hoàng Sa của Việt Nam - Qua tài liệu lưu trữ của chính quyền Việt Nam Cộng hòa (1954 – 1975)”, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, *Tạp chí Xưa&Nay*, “Đặc khảo Hoàng Sa & Trường Sa”, Số 449, tháng 7-2014. tr.72 – 77.
4. Lưu Anh Rô, “Quá trình thành lập đơn vị hành chính xã Định Hải (quần đảo Hoàng Sa) dưới thời Ngô Đình Diệm”, Hội Khoa học Lịch sử Thừa Thiên Huế, *Tạp chí Huế Xưa&Nay*, Số 117(5-6)/2013, tr.29 – 35.
5. Lưu Anh Rô, “Báo chí đưa tin về sự kiện Hoàng Sa vào mùa Xuân năm ấy – 1974”, Hội Khoa học Lịch sử Thừa Thiên Huế, *Tạp chí Huế Xưa&Nay*, Số 124 (7-8)/2014, tr.111 – 116.
6. Lưu Anh Rô, “Một số tư liệu quý liên quan đến quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam dưới thời Ngô Đình Diệm”, Sở Khoa học và Công nghệ Thừa Thiên Huế, *Tạp chí Nghiên cứu và Phát triển*, Số 4 (102).2013, tr.69 – 75.
7. Lưu Anh Rô, “Một số tài liệu Công Báo của chính quyền Việt Nam Cộng hòa đề cập đến quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam”, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng, *Tạp chí Khoa học và Phát triển*, Số 175/2013, tr.37 – 39.
8. Lưu Anh Rô, “Đôi điều về người Đà Nẵng với quần đảo Hoàng Sa, Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng, *Tạp chí Khoa học và Phát triển*, Số 196/2017, tr.61 – 65.

9. Lưu Anh Rô, “Một số tư liệu về việc thành phố Đà Nẵng quản lý quần đảo Hoàng Sa (1945 – 1950)”. Tc Lịch sử Đảng, số 319, tháng 6-2017.
10. Lưu Anh Rô, “Ý chí chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa của giới chức lãnh đạo cao cấp Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử. Tc Đại học Huế, (tháng 9-2017).
11. Lưu Anh Rô, “Trạm Khí tượng Hoàng Sa qua một số tài liệu và nhân chứng”, Tc Lịch sử Quân sự, số 316, tháng 4.2018.
12. Lưu Anh Rô, “Vài nét về tài nguyên thiên nhiên tại quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam”. Tc Khoa học và Công nghệ trường Đại học Khoa học - Đại học Huế, Tập 15, số 3, 1/2020.

INTRODUCTION

1. Reasons for choosing the subject

In Vietnam's sea and island system, the Paracel and the Spratly archipelagos occupy a very important geopolitical and economic position. The current Vietnamese State inherits and promotes the tradition of exploiting and protecting the sea and islands through historical periods; at the same time, they advocate the development of the marine economy associated with the protection of sovereignty over the sea and islands in line with national interests and international conventions.

From 1954 to 1975, in the context of the coexistence of two political institutions in the North and South of Vietnam, according to the provisions of the Geneva Agreement, the two archipelagos of the Paracel and the Spratly were under the rule of the government of the Republic of Vietnam (RVN). Therefore, the research on the activities of exploiting and protecting the sovereignty of the RVN over the Paracel archipelago is not only highly scientific, but also contains practical values. For that reason, we chose the subject: "*Exploitation and protection of sovereignty of the Paracel Archipelago by the RVN Government (1954 -1975)*", for our doctoral thesis.

From a scientific point of view, this thesis helps to reconstruct a relatively complete picture of the exploitation and protection activities by the RVN government on the Paracel Islands. From there, it identifies the advantages and the limits of the exploitation and the protection of the archipelagos.

In terms of practical significance, the thesis comprehensively and convincingly presents the process of operation and protection the government of RVN on the ground under the requirement of "actual possession" under international law; systematically synthesizes high historical legal documents, thus strengthening Vietnam's legal record on the Paracel issues; at the same time highlights useful lessons, practical suggestions on national policies for the management of the sea and islands, etc.

2. Object and scope of the research

2.1. Object of the research:

- The object of the research is the exploitation and sovereignty protection of the Paracel archipelago of the government of the RVN, from 1954 to 1975.

2.2. Scope of the research:

- Limit of research space: The Republic of Vietnam (also called South Vietnam), the defined space is the whole Paracel archipelago.

- Limit of research time: From 1954 to 1975.

- Limit of research content: Exploitation and protection activities of the Paracel archipelago of RVN government.

3. Purpose and mission of the research

3.1. *Purpose*: to analyze, present systematically and comprehensively the activities of exploitation and protection of the Paracel archipelago by the RVN government, from 1954 to 1975, including the following activities: maintenance of islands, patrols, guarding, blocking foreign ships, on the diplomatic front; operating activities such as: Use of infrastructure on the islands (lighthouses, weather stations, radios, etc.), organization of fishing activities, phosphate mining and scientific research, etc.

3.2. Mission:

+ First, to present the historical context that influenced the process of exploitation and protection of the Paracel archipelago of the government of the RVN (1954 - 1975).

+ Second, to analyze and present the basic contents of the exploitation and protection activities of the Paracel archipelago of the RVN government (1954 - 1975).

+ Third, to evaluate the effectiveness and limitations of the exploitation and protection activities of the Paracel archipelago of the RVN government (1954 - 1975);

+ Fourth, to identify lessons learnt for the current exploitation and protection of the sovereignty of the sea and islands in Vietnam.

4. Research methodology

We highly value the importance of the basic methods of historical science: the historical method and the logical method. Both methods are used simultaneously to outline and reconstruct the historical process of exploitation and protection activities of the Paracel Archipelago from 1954 to 1975. However, these two methods are applied alternately, depending on the problem presented, one of the two methods will prevail.

In addition, a number of other research methods are also used in the research: a comparative method from both historical and synchronic perspectives is applied when necessary to highlight certain problems, especially in terms of nature and role of Vietnamese governments on the Paracel archipelago.

The cartographic method is used to compare, contrast and locate the islands of the Paracel archipelago; the oceanographic method is used to study relevant facts regarding fishing grounds, marine life, oil and gas; We also use a number of literary, geography research methods to solve geography or administrative document problems. Finally, the field method (meeting with witnesses, poll by the Paracel Team in Ly Son) to verify and clarify the issues related to the research subject.

5. Contribution of the thesis

In terms of scientific significance, the thesis helps to reproduce the relatively complete and comprehensive picture of the RVN government's exploitation and protection activities on the Paracel Islands. From there, it identifies the advantages and the limits of the exploitation and the protection of the archipelago.

In terms of practical significance, the thesis fully and convincingly demonstrates the process of operation and protection by the RVN government on the ground under the requirement of "actual possession" under international law; systematically collects highly legal historical documents and strengthens Vietnam's legal record on the Paracel issue; shows useful lessons, practical suggestions on national policies for the management of the sea and islands; and helps educate the

Vietnamese tradition of loving the sea and the islands.

- Regarding the way to access documents, our thesis applies a more diversified, richer and more convincing method: in addition to accessing documents which are administrative documents issued by the government of the Republic of Vietnam concerning the Paracel Islands, we use documents published outside Vietnam; the complete thesis will make an important contribution to the systematization of historical documents on the archipelago of Paracel, helping to affirm a long and continuous history of the sovereignty of Vietnam over this archipelago.

- With regard to the point of view and method of research: from the results of previous researchers and from the "openness" in the view and assessment of the activities of the Vietnamese government to exploit and protect the archipelago of Paracel in recent years, the thesis will give more honest and objective results, comments and scientific evidence, in order to reproduce a relatively complete context of these activities from a historical perspective. The thesis will review the operation and protection activities of the RVN government on the Paracel archipelago based on the provisions of international law, in particular the law of the sea; simultaneously guarantee the principles of protecting the sovereignty and sovereignty rights, jurisdiction and other interests of Vietnam today.

6. The layout of the thesis

In addition to the introduction, the conclusion, the list of references and the appendices, the content of the thesis includes 4 chapters:

Chapter 1: Scientific research overview and references.

Chapter 2: Exploitation and protection activities of the Paracel archipelago by the government of the Republic of Vietnam from 1954 to 1965.

Chapter 3: Exploitation and protection activities of the Paracel archipelago by the government of the Republic of Vietnam from 1965 to 1975.

Chapter 4: Some comments and lessons learnt.

CHAPTER 1

SCIENTIFIC RESEARCH OVERVIEW AND REFERENCES

1.1. Overview of the Paracel archipelago before the takeover of the Republic of Vietnam (before July 1954)

1.1.1. Name, geographical position, area of The Paracel archipelago

The ancient Vietnamese called the Paracel the Bãi Cát Vàng, Cồn Vàng or Đại Trường Sa or Vạn Lý Trường Sa. The Paracel is a coral archipelago located in the middle of the South China Sea, at about 15 ° 45 ' - 17 ° 15 ' north latitude and 111 ° - 113 ° east longitude. 64 79 nautical miles (120 km) from the island of Ly Son (Cu Lao Re) and 75.59 nautical miles from the Chinese island of Hainan (140 km); comprising over 37 islands, coral dunes, rocks, large and small islands and shoals, stretching from west to east about 100 nautical miles, north to south at about 85 nautical miles; with a total area of approximately 16,000 km², with a floating surface area of approximately 10 km².

1.1.2. Natural resources and strategic location of Paracel archipelago

Paracel Islands occupy an extremely important political and military position, this place contains many great natural resources such as oil and gas, phosphate, seafood, birds ... with large and rich reserves, it is strategically important on the international sea route across the South China Sea.

1.1.3. Mining activities in the Paracel archipelago before July 1954

After the peaceful occupation until 1954, the Vietnamese feudal authorities as well as the French colonial government have always organized the exploitation and protection of the Paracel Islands with activities such as: seizure of material from sinking vessels, fishing permits, extraction of algae, phosphate mining,

lighthouse construction, meteorology, as well as sending military forces to protect and rescue directly in the Paracel archipelago.

1.1.4. Patrol, guard and protection of the Paracel Islands before July 1954

From the time of possession until later, the lords and kings of the Nguyen dynasty focused on patrolling, protecting and rescuing in Paracel and considered this as an important task to assert their sovereignty over this archipelago. Under the French colony, the colonial government regularly mobilized warships to patrol Paracel, sent forces to hold the islands directly ... Under the Vietnamese government, these activities continued until July 1954.

1.2. The research situation

1.2.1. Domestic authors' research results

So far, at different levels and scope, there have been a number of books, treatises, theses, dissertations that directly or indirectly mention the topic we are studying. The research history is as following:

- The period prior to 1975: Before 1975, a number of studies on Paracel islands and Spratly islands were published. Most of them not only dealt with legal issues, but also mentioned some of the RVN government's exploitation and protection activities of the Paracel Islands. The Navy of the Republic of Vietnam (August 1971) published *Đặc san lướt sóng*, RVN Ministry of Civil Affairs and Rehabilitation (March 1974) published *Hoàng Sa - Lãnh thổ Việt Nam Cộng hòa*, Saigon Pedagogical University (January 1975), sponsored by Khai Tri Bookstore, published the bulletin on Hoang Sa and Truong Sa (No. 29). The authors Le Thanh Khe (1971), with *L'affaire des Iles Paracels et Spratley devant le droit International*, Thèse 3ème cycle, Institut International d'Études et de Recherches Diplomatiques, Paris, Dinh Van Cu (1972), with *the thesis Sovereignty of Hoang Sa and Truong Sa archipelago*, etc.

- From 1975 to present: The authors such as: *Van Trong* (1979), *Hoang Sa - Vietnam Islands*, *Vu Phi Hoang* (1984), *About*

our islands, *Luu Van Loi* (1995), The Vietnam-China dispute over two archipelagos of Hoang Sa and Truong Sa, *Tran Cong Truc* (2011), Vietnam's imprint on the East Sea, *Vu Huu San* (2013), Geography of the East Sea with Hoang Sa, Truong Sa ... *Vietnam Ministry of Defense Research Department (August 1992)* translated and published the book "9 expeditions from China", the *Hoang Sa District People's Committee* (2010) published the Hoang Sa newsletter... Since 2014 to now, a series of research works by authors: Nguyen Quang Ngoc, Do Bang, Pham Ngoc Tram, Ngo Van Minh, Nguyen Nha, Dinh Quang Hai, Tran Duc Cuong, Nguyen Ngoc Truong, Nguyen Thai Anh, Tran Duc Anh Son, Luu Anh Ro, Nguyen Tuan Khanh, etc. directly mentioned the management and protection of the sovereignty by the RVN government over the Paracel archipelago.

1.2.2. Foreign authors' research results

In general, there is not much research on the exploitation and protection of the Hoang Sa archipelago by the government of the RVN, from 1954 to 1975 by researchers outside of Vietnam. From 1975 to now, there have been a number of in-depth studies referring to this topic such as: Two Chinese authors, Sa Luc - Man Luc (February 1992), launched the book "9 expeditions from China " by Sichuan Arts Publishing House, in August 1992; which evokes the event of the RVN invasion of Paracel in 1974. The author Monique Chemillier Gendreau (1996 - translated and published in Vietnam in 1998) has a valuable archaeological work *Sovereignty over the two archipelagos of Paracel and Sparty* published by L'Harmattan Paris Edition, which referred to a number of decrees and edicts issued by the RVN relating to the management of the Paracel Islands. *Vu Huu San* (2013), with *Geography of the East Sea with Hoang Sa, Truong Sa* mentioned a number of exploitation and protection activities of the RVN administration over the Paracel Islands.

1.2.2. Legacy and current problems

1.2.2.1. Legacy

First, through the research of the above authors, it shows that

the exploitation and protection by the State of Vietnam on the Paracel archipelago have been done continuously, directly carried out by high authorities, activities such as fishing , collection of taxes, rescue, patrol ... have been carried out peacefully through historical periods; these are important bases for us to conduct our thesis research.

Second, by inheriting the work of the predecessors, by collecting the scattered and separated documents that mentioned different aspects of the process of exploitation and protection of the Paracel Islands by the government of the RVN, we have more useful information to complete, and have a more objective vision of these activities to describe them more clearly.

Third, the study and explanation by interested researchers from many different perspectives, towards suggested many new directions to us, especially given the role of the government of the RVN on the Paracel archipelago, its cosmopolitan and regional character in the concrete historical context; Vietnam's legal sovereignty over this archipelago under the International Covenant on the Law of the Sea and the constitution and laws of the RVN at the time, etc.

1.2.3.2. The current problems

The shortcomings in the RVN government's (1954 - 1975) exploitation and protection operation of the Paracel Archipelago were not minimal in the following issues:

First, it is necessary to clarify the historical context of the process of taking control, exploitation and protection of the Hoang Sa archipelago in Vietnam under the RVN (1954 - 1975), putting oneself in this context to see the pros and cons in the management of Hoang Sa as well as the liability of RVN.

Second, the thesis focuses on clarifying the state management process of the RVN government on the Paracel Archipelago, through the following activities: Establishment of administrative units, population management, appointment of PVHC (ie chief of the island); the role of RVN central government and ministries, sectors and local authorities on these islands.

Third, there is a need to clarify the policies of the RVN government in the areas of construction and repair of weather stations, lighthouses, construction of infrastructure, licensing of phosphate mining and call for foreign cooperation and investment ...; sending Vietnamese armed forces, navies, security forces and local troops to defend the islands; fight to defend the sovereignty of RVNs over the Paracel archipelago in international forums ...

Fourth, the thesis objectively assesses and draws some lessons learnt from the RVN government's exploitation and protection of the Paracel Archipelago, in order to figure some issues related to the current sea and island protection work.

1.3. Overview of document sources

1.3.1. Source of old bibliographic documents

First of all, these are the official bibliographic documents of the Nguyen dynasty, such as *Đại Nam thực lục*, *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, *Đại Nam liệt truyện*, *Đại Nam nhất thống chí* and *records of Royal*. We also pay special attention to *Phủ biên tạp lục* of Lê Quý Đôn, *Hải ngoại kỷ sự* of Thích Đại Sán, *Nam Hà tiếp lục* (1811) of Lê Dân, *Lịch Triều hiến chương loại chí* of Phan Huy Chú, the Nguyen dynasty 's official documents, etc. About the French documents: The book *Choix de lectures géographiques et historiques*, of M. Mentelle, the book *Souvenirs de Hué (Cochinchine)* of Michel Chaigneau... ; Some French magazines in Indochina and France have written numerous articles on the Hoang Sa archipelago such as: *L'Eveil Economique* weekly, journals "*Le Monde Colonial Illustré*", "*République*", "*Presse Indochinoise*", *L'Eveil De L'Indochine*, "*Lit Tout*", "*L'Illustration*"... The bibliographies and documents above show the implementation of sovereignty and the protection of sovereignty of the Vietnamese government as well as on behalf of Vietnam, France's presence in Paracel was continuous and systematic.

1.3.2. Source of RVN government administrative documents

So far, few people have accessed and exploited the materials generated in the process of management, exploitation

and defense of Hoang Sa by the RVN government. Over the past 20 years and in the process of implementing this thesis, with the facilitation of National Archives Center 2 in Ho Chi Minh City and National Archives Center 4 in Dalat, we had access to and read hundreds of thousands pages of documents on Hoang Sa and Truong Sa; In particular, regarding the exploitation and protection of the Hoang Sa archipelago of the RVN government, there are a fairly large number of documents, with tens of thousands of pages of documents, documentary photos, maps ...

1.3.3. Sources of scientific research works

Regarding scientific research: Nguyen Quang Ngoc (1995), *The History of Vietnam's Sovereignty in the Two Archipelagos of Hoang Sa and Truong Sa*, Da Nang Propaganda and Education Committee (2012): *Implementation of the research: Hoang Sa Islands of Vietnam through the government records of the RVN in the period 1954 - 1975*, Thua Thien Hue Historical Sciences Association (2012 - 2014), "*Organization and activities for the protection of Vietnamese sea and islands under the Nguyen dynasty 1802 - 1885*", scientific research of the National Fund for the Development of Science and Technology (Nafosted), chaired by Do Bang.. Danang University - Pham Van Dong University organized the seminar: *Hoang Sa - Truong Sa: Historical Facts* (2014) ...

1.3.4. Sources of witnesses

The author contacted witnesses who used to be meteorological officers, security soldiers, local soldiers, phosphate workers, construction workers, administrative officers from Dinh Hai, Hoa Long communes and fishermen from Quang Nam, Da Nang, Hue, Quang Ngai who fished and currently fish in Hoang Sa, ... these witnesses help us clarify many issues that the archives did not mention.

CHAPTER 2

EXPLOITATION AND PROTECTION OF PARACEL ISLANDS BY THE COMMUNIST GOVERNMENT OF VIETNAM, 1954 TO 1965

2.1. Historical context and process of takeover of the Hoang Sa archipelago

Since 1954, the Geneva agreement on the end of the Indochina war was implemented, Vietnam was temporarily divided into two regions: South-North, with two different political institutions. The RVN government was responsible for taking over and governing the archipelagos of Paracel and Spratly.

2.2. The RVN government's exploitation of the Paracel archipelago from 1954 to 1965

2.2.1. Construction of infrastructure on the islands

The government of the Republic of Vietnam has rebuilt the Hoang Sa Meteorological Service, repaired and maintained many other constructions to serve the operation and protection of Paracel islands such as: warehouses, storage yards and docks to mine phosphate; public houses for the security force ...

2.2.2. Phosphate extraction

The RVN government established *the mining company on the Tây Sa archipelago* to extract phosphate and allow foreign companies to invest in this area, especially the company of Huu Phat (Yew Huat) from Singapore. The quantity of exploitation from 1954 to 1965, is considerable.

2.2.3. Fishing, oil and gas exploration, oceanography

The RVN government allowed Vietnamese and foreign fishermen to come and fish and collect seaweed in Paracel a lot; numerous scientific researches on oceanography, fishing, meteorology, geology, in particular oil and gas ... in the Paracel archipelago were carried out.

2.3. Protection activities in the Hoang Sa archipelago of the RVN government, 1954–1965

2.3.1. Establishment of Dinh Hai commune

During this period, in terms of state management of the Hoang Sa archipelago, the RVN government decided to establish Dinh Hai commune as an administrative unit (i.e. the Hoang Sa archipelago), under Hoa Vang district, Quang Nam province.

2.3.2. Replacement of guard forces on the islands

Prior to 1954, the Vietnamese government sent a Vietnamese armed force to guard Paracel islands. Since 1956, the government of the Republic of Vietnam executed a maritime force and then gradually replaced it with the Security Army to protect the islands of Paracel Islands.

2.3.3. Patrol, protection and rescue activities in Paracel islands

Through military activities, the RVN government closely followed all the moves of the countries that intended to invade Hoang Sa, especially China. Patrol, protection and arrest of foreign fishermen who violated territorial waters, rescue work in Paracel islands ... were regularly deployed...

2.3.4. Propaganda and Fight to Protect Hoang Sa Sovereignty

From 1954 to 1965, the RVN government organized a series of propaganda activities on Vietnamese sovereignty over the Paracel Archipelago nationally and internationally.

CHAPTER 3

EXPLOITATION AND PROTECTION OF PARACEL ISLANDS BY THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF VIETNAM, 1965 TO 1975

3.1. Historical context

From 1965, when the United States sent expeditionary troops to South Vietnam and extended the war to destroy the North, this was a major turning point in the operations of exploitation and defense of the Paracel Islands by the RVN government... The RVN received a lot of aid from the United States in terms of modern warships, planes, machines and equipment ... to protect the existing Hoang Sa archipelago. However, starting in 1972, when the United States shook hands with China in an attempt to "get out of the Vietnam quagmire", they compromised for China to conquer the RVN's Paracel Islands.

3.2. Exploitation of the Hoang Sa archipelago by the RVN government from 1965 to 1975

3.2.1. Continuing to build and consolidate infrastructure

From 1965, the RVN's infrastructure on the Paracel archipelago was invested on a larger scale than before, such as: Meteorological service, shelters, defense places ... on the islands.

3.2.2. Operation of Hoang Sa Weather Station

The Hoang Sa Weather Station (Pattle Station) under the RVN Meteorological Service functioned quite efficiently to forecast the weather on the mainland, until China forcibly occupied the Hoang Sa Archipelago and used this facility...

3.2.3. Regulations on the territorial sea, fishing and scientific prospecting

Meanwhile, RVN promulgated laws on territorial waters and dealing with foreign fishing vessels that violated Vietnamese waters. At the same time, they authorized fishing, scientific investigations, especially oil and gas investigations in Hoang Sa...

3.3. RVN Government's activities to protect the Paracel archipelago, 1965-1975

3.3.1. Merger of Dinh Hai commune to Hoa Long commune and appointment of administrative deputies

In 1968, to "simplify the administrative apparatus", the RVN government decided to merge Dinh Hai commune to Hoa Long commune, Hoa Vang district, Quang Nam province; at the same time, a series of administrative deputies (ie the heads of the island's authorities) were sent to take charge of all security and administrative activities on the islands.

3.3.2. Custody, surveillance and arrest of foreign ships encroaching on the territorial sea

The security forces were later renamed RVN Local Forces, which continued to station and protect the islands of the Paracel Islands. This force coordinated with the Navy and the Marine Infantry to intercept and save numerous cases of Taiwanese and Chinese fishing vessels encroaching on this territory ... From 1965 to 1975, the RVN Ministry of Foreign Affairs regularly issued statements proving its sovereignty over the two archipelagos of Paracel and Spratly.

3.3.3. Fight to protect the Paracel Islands from Chinese invasion (1974)

In January 1974, after the compromise with the United States, China decided to launch a "brief mini-war" to seize the Paracel Islands of the government of the RVN. RVN took many actions to fiercely respond to this China's action on the ground as well as on the diplomatic front and has received support from many "Allied States", while the United States decided to "not support any side".

3.3.4. The will to fight to protect the sovereignty of the people, the government of the RVN and the views of other countries on the issue of Paracel islands

When China occupied *Paracel islands*, the government and people of RVN were very outraged and called on the United Nations and other countries to pay attention and resolve this

matter. In the south, millions of people took to the streets to protest, condemn China's aggression, and submit petitions to the United Nations against China; Outside Vietnam, Vietnamese students flocked to the Chinese embassies to protest strongly ...

Around the world, many countries supported RVN's righteousness towards Hoang Sa and opposed China over its use of military force to conquer these islands. While the United States advocated "do not support any side," the Soviet Union strongly and vehemently opposed China and called on countries to pay attention to the sea route through the RVN's Paracel Islands.

CHAPTER 4

COMMENTS AND LESSONS LEARNT

4.1. The RVN government's administration, exploitation and protection activities of the Paracel Archipelago were continuous, unified, comprehensive and in accordance with international law.

The RVN government managed the administration of the Paracel archipelago based on international law and the Constitution to issue legal documents such as laws, decrees and circulars...; The management of the Hoang Sa Archipelago was strict and unified in most areas, from ministries, central branches to localities...

4.1.1. The administrative management of the RVN government on the Paracel Archipelago was more continuous, unified and more strict and professional than before.

The central government of RVN, through ministries and branches, generally and specifically directed the exploitation and protection of the Paracel Islands to be continuous, unified and coherent.

4.1.2. The role of central government and local responsibilities in the management of the Paracel Islands was all-embracing, specific and flexible.

The RVN central government always paid attention to Vietnam's sovereignty over the Paracel and Spratly archipelagos by leading (and speaking directly if necessary) in almost all areas: military, governance, diplomacy, economy... with specific, general and flexible orientations. The exploitation and protection of the Paracel Archipelago on the ground has been demonstrated in many aspects, there was unity in the distribution of responsibilities between ministries and branches at central and local levels.

4.2. The construction of the RVN government's infrastructure and exploitation at the Paracel Archipelago was

larger and more complete than before.

4.2.1. Building large-scale infrastructure to ensure operations and protection

The activities of infrastructure construction, phosphate mining, fishing permits, tax collection, rescue, scientific research ... in the Paracel archipelago under the RVN were the legacy of the previous Vietnamese authorities, but were raised to a higher and more diverse level.

4.2.2. Diversified operations in many areas

The RVN government has effectively exploited Paracel islands' position and potential in the service of the country's maritime development, maritime economy and territorial protection from the sea.

4.3. The diplomatic activities and propaganda of the RVN government on sovereignty over the Paracel Archipelago were regular and effective.

4.3.1. The assertion and protection of Vietnam's sovereignty over the Paracel and Spratly archipelagos took place regularly in diplomatic forums and conferences around the world.

It is the diplomatic activities that prompted many countries to protest against China and support RVN in the Paracel case, diplomacy is an integral and unified part of the drive to defend RVN's national territorial sovereignty.

4.3.2. Effective implementation of patrol, guard and rescue work, but on a small scale

RVN security forces in the Paracel Archipelago performed their roles and tasks well, and they continuously rescued and captured many foreign ships and boats violating the waters ... but the scale of operations was smaller and weak, incomparable to China's operations on Phu Lam Island at the same time. However, the fight and deaths of ARVN's law enforcement when China captured the Paracel Islands showed the righteousness and sovereignty of the RVN.

4.3.3. Propaganda among the people about RVN sovereignty over the Paracel Archipelago was frequent and

varied.

RVN often propagated its sovereignty over the Paracel Archipelago inside and outside the country in many diverse and varied forms. Their content of propaganda of sovereignty over Paracel islands was represented through reporting activities on scientific research, on oil and gas; sending journalists, poets and musicians to the islands of the Hoang Sa archipelago to write poems, compose music, write articles; at the same time, regularly providing information to the international press...

4.3.4. RVN Government restrictions on exploitation and protection of the Paracel archipelago

The main limitation in the operation and protection of the Paracel Archipelago from the RVN government is that they were too dependent on the United States and did not see China's intentions for the Paracel Islands, they were not well prepared for a territorial war (exploitation activities were sporadic, the scope of infrastructures was incompatible with economic development and protection, some islands left un-protected in these archipelagic islands ...). Due to its dependence on the United States, when it was "betrayed," RVN quickly fell into a passive state in its relations with China and lost the Paracel Islands to China in 1974.

4.4. Some lessons learned

4.4.1. There always should be all-embracing solutions of exploitation and protection to assert Vietnam's sovereignty over the Paracel archipelago.

The current administrative management of Paracel District should be unified from the central government, ministries and sectors to Da Nang City government, especially the Hoang Sa District People's Committee on patrols, territorial protection and rescue of fishermen, fishing license, scientific research license, cooperation in oil and gas exploitation, rare soils, etc.

4.4.2. Determination of the sea and the islands as a strategic area, ready to protect national sovereignty, especially at sensitive times.

In order to protect national sovereignty in the Paracel and Spratly archipelagos, the central government must always put itself in a state of combat readiness, with economic, political and military potential strong enough to avoid the passive and unexpected situation. China continues to take advantage of Vietnam's political instability at sensitive times to encroach on Vietnam's sovereignty.

4.4.3. Highlighting the spirit of independence and autonomy; being smart and flexible to gain international consensus and support; strengthening cooperation in the exploitation and protection of the sea and islands effectively

Respect for international law and the Charter of the United Nations in the protection of national sovereignty based on respect for the interests of the countries concerned, taking advantage of the support of the countries; fair and skillful treatment of countries with common interests in Hoang Sa.

4.4.4. It is necessary to build an elite and modern navy, maritime police and maritime militia, regularly patrol, protect the territorial sea and support civilian activities in the Paracel archipelago.

It is necessary to build a powerful navy force composed of maritime police and maritime militia to protect the national territory and protect this international sea route, which is an extremely important and continuous task. Education, training and modern equipment and weapons should be provided for the aforementioned forces in order to protect national sovereignty.

4.4.5. Endless propaganda on Vietnam's sovereignty over the Paracel archipelago

Through national and foreign media and press, it is necessary to regularly propagate and assert the indisputable sovereignty of Vietnam over the Paracel and Spratly Islands; to organize and support academic activities on the sea and the islands...

CONCLUSION

In summary, it can be seen that the management, operation and protection of the Paracel Archipelago of the RVN government was very extensive and comprehensive, with many novelties compared to the previous period.

In an extremely complicated historical context, with intertwined international relations: the country was divided into two regions of the South and the North, with two different political institutions, influenced by two sides of socialism and capitalism; RVN was almost entirely dependent on the United States, receiving its patronage and opposing DRVN, making it impossible to mobilize the full force of the entire nation in the exploitation and defense of the Paracel Islands.

However, the operation of exploitation and defense of the Paracel archipelago of the RVN, from 1954 to 1975, has a very significant meaning, which is the affirmation of sovereignty, succession and development of Vietnam's activities of exploitation and protection on the ground towards the Paracel archipelago of previous administrations. It also shows the unification of Vietnam's will for sovereignty, right to sovereignty and jurisdiction over this sacred homeland.

In terms of operations, the RVN government succeeded in continuing to utilize Paracel islands' strategic position in weather forecasting, navigation guidance and ensuring maritime safety; as well as phosphate mining, fishing, oil and gas research, oceanography, botany, or ornithology ... In particular, the RVN has advocated a fairly flexible international cooperation in the fields of exploitation phosphates, geography, oceanography, oil and gas ... in Hoang Sa with countries like Singapore, the United States and Japan. The protection activities of Paracel by the RVN government were diverse such as: sending military forces (marine infantry, navy, security, local troops) to directly protect the islands to ensure maritime security, anti- intrusion, arrest of offenders in territorial waters, protection of traditional fishing

areas by patrols, guarding, arrest of foreign fishermen of illegal offenses, rescue of ships and boats; coordinated with the US Navy in intelligence sharing, joint patrol in this maritime area... On the diplomatic front, the RVN displayed an attitude that was both flexible and determined; at the same time enjoying the patronage and support of the United States and the big countries, while avoided the "emotional break" with friendly countries like Taiwan and the Philippines. The culmination of the protection activity was the sacrificial act of the RVN soldiers in Hoang Sa in 1974, showing that Vietnam's desire for sovereignty and national interests in Hoang Sa was undeniable; at the same time, China's use of force to occupy *Paracel islands* flouted the United Nations Charter and international law, so that Vietnam will never give them sovereignty over these islands.

The RVN government's exploitation and defense of the Paracel Archipelago, from 1954 to 1975, convincingly rejected China's alleged "historic sovereignty" over the Paracel Islands

Administrative management, exploitation and protection activities such as: the establishment of administrative units, the sending of forces to build and guard regularly, the interception of Chinese and Taiwanese vessels entering illegally, allowing fishing, cooperation in the exploitation of phosphates; the navigation advice and vessel alerts, weather forecast, rescue, scientific research ... from the RVN government in Paracel islands showed legitimacy, constitutional compliance and international law; at the same time, effectively rejecting and convincing the usurpation of China's sovereignty, the unreasonable claims on the Paracel Islands. The arrest and release activities of Chinese and Taiwanese fishermen illegally invading the Paracel archipelago as well as the frequent and continuous complaints of the RVN in international forums; South Vietnamese government's public statements of protest against China's usurpation of sovereignty and the violation of Chinese ships are an important basis, affirming Vietnam's continued and unified sovereignty over the Paracel Islands. China's use of force to occupy RVN

government's Paracel Islands was found to be illegal, against international law, so that they would never have sovereignty over this land of Vietnam.

The activities of the RVN government's exploitation and protection of sovereignty over the Paracel Archipelago have special significant meaning in terms of legal and state management for present-day Vietnam.

Through the RVN government's research on the exploitation and protection of the Paracel Archipelago, we see that the position, role and national interests of Vietnam on this archipelago are extremely important, they do not only affect to the survival space, Vietnam's power at sea, but also the region and the world. For this reason, the current sovereignty dispute in the Paracel Islands must not only be resolved bilaterally between Vietnam and China, but also in a multilateral spirit (many countries have interests in the East Sea in order to ensure that international sea and air routes pass through this area) and in the spirit of the Charter of the United Nations and international law, including UNCLOS.

Our research "Exploitation and Protection of the Sovereignty of the Paracel Archipelago by the RVN Government (1954 -1975)" constructed a fairly complete picture, with dark and vivid colors, on the activities of the RVN government for exploitation and protection of the Paracel archipelago, however many equally important questions related to the subject such as: The truth about the compromise between the United States and China in the Paracel question, the presence and the conflicts of 'interests of the major countries around this sea (notably the Soviet Union, the United States and China) ... which had impacts and implications for RVN at that time, as well as for Vietnam in the current international context, remain to be studied in the times to come.

LIST OF RESEARCH WORK PUBLISHED

1. Lưu Anh Rô, “Thủ đoạn “ngư phủ, tàu lạ” của Trung Quốc sử dụng để lấn dần từng bước, rồi thực hiện một cuộc “tiêu chiến tranh” cướp đoạt quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam – Qua tài liệu lưu trữ của chính quyền Việt Nam Cộng hòa (1954 – 1975)”, Institute of History, Journal of Historical Studies, Vol. 6 (458) - 2014, pp. 11–18.
2. Lưu Anh Rô, “Quần đảo Hoàng Sa dưới thời Ngô Đình Diệm”, Institute of History, Journal of Historical Studies, No. 8 (460) - 2014, pp. 52–59.
3. Lưu Anh Rô, “Hoàng Sa của Việt Nam - Qua tài liệu lưu trữ của chính quyền Việt Nam Cộng hòa (1954 – 1975)”, Vietnam Association for Historical Sciences, Xua & Nay Magazine, "Special Archeology Hoang Sa & Truong Sa", No. 449, July 2014. p.72 - 77.
4. Lưu Anh Rô, “Quá trình thành lập đơn vị hành chính xã Định Hải (quần đảo Hoàng Sa) dưới thời Ngô Đình Diệm”, Thua Thien Hue Historical Science Association, Old & Modern Hue Journal, No. 117 (5–6) / 2013, pp.29-35.
5. Lưu Anh Rô, “Báo chí đưa tin về sự kiện Hoàng Sa vào mùa Xuân năm ấy – 1974”, Thua Thien Hue Historical Science Association, Old & Modern Hue Journal, No. 124 (7–8) / 2014, pp.111 - 116.
6. Lưu Anh Rô, “Một số tư liệu quý liên quan đến quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam dưới thời Ngô Đình Diệm”, Thua Thien Hue Department of Science and Technology, Research and Development magazine, n ° 4 (102). 2013, pp.69–75.
7. Lưu Anh Rô, “Một số tài liệu Công Báo của chính quyền Việt Nam Cộng hòa đề cập đến quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam”, Danang Department of Science and Technology, Journal of Science and Development, No. 175/2013, pp.37 - 39.
8. Lưu Anh Rô, “Đôi điều về người Đà Nẵng với quần đảo Hoàng Sa, Danang Department of Science and Technology, Journal of Science and Development, No. 196/2017, p.61 - 65.

9. Lưu Anh Rô, “Một số tư liệu về việc thành phố Đà Nẵng quản lý quần đảo Hoàng Sa (1945 – 1950)”. Journal of Party History, No. 319, June 2017.
10. Lưu Anh Rô, “Ý chí chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa của giới chức lãnh đạo cao cấp Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử”. Hue University Journal, (September 2017).
11. Lưu Anh Rô, “Trạm Khí tượng Hoàng Sa qua một số tài liệu và nhân chứng”, Journal of Military History, No. 316, April 2018.
12. Lưu Anh Rô, “Vài nét về tài nguyên thiên nhiên tại quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam”. Tc Journal of Science and Technology, University of Science - Hue University, Volume 15, No. 3, 1/2020.